

Bản án số: 34/2020/HS-ST

Ngày 11/8 -2020

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN VĂN BẢN, TỈNH LÀO CAI.**

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Đỗ Thị Lụa.

Các Hội thẩm nhân dân: 1, Bà Nguyễn Thị Thủy.

2, Ông Triệu Hữu phầu.

- *Thư ký phiên tòa:* Ông Nguyễn Ngọc Tuấn - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Văn Bản, tỉnh Lào Cai.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Văn Bản, tỉnh Lào Cai tham gia phiên tòa:* Ông Trần Thế Vinh - Kiểm sát viên.

Ngày 11 tháng 8 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Văn Bản, tỉnh Lào Cai, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 36/2020/TLST-HS ngày 20 tháng 7 năm 2020 theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 35/2020/QĐXXST-HS ngày 30 tháng 7 năm 2020 đối với bị cáo:

Họ và tên: Nguyễn Văn M, sinh tháng 02/1960.

Nơi sinh tại huyện KTh, thành phố HPh.

Nơi cư trú: Thôn 1 MTh, xã M L, huyện VB, tỉnh LC.

Nghề nghiệp: Tự do; Trình độ văn hóa: 7/10; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Đảng phái: Không.

Con ông Nguyễn Văn Th, sinh năm 1941 (đã chết), con bà Hoàng Thị T, sinh năm 1944 (đã chết).

Vợ là Vương Thị Đ, sinh năm 1968 (không đăng ký kết hôn) và có 01con sinh năm 2003. Hiện đều trú tại xã M L, huyện VB, tỉnh LC.

Tiền án: Bản án số 22/2012/HSST ngày 15/6/2012 của Toà án nhân dân huyện Văn Bản, áp dụng khoản 1, khoản 5 Điều 194 BLHS tuyên phạt 02 năm 03 tháng tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” và phạt bổ sung 5.000.000đ; Bản án số 07/2017/HSST ngày 02/3/2017 của Tòa án nhân dân huyện Văn Bản, áp dụng khoản 1 Điều 194; điểm p khoản 1 Điều 46; điểm g khoản 1 Điều 48 BLHS; Nghị quyết số 109/2015/QH13; Nghị quyết số 114/2016/QH13 của Quốc Hội tuyên phạt Nguyễn Văn M 02 năm 03 tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” Chấp hành xong hình phạt tù ngày 02/3/2019, chưa được xóa án tích; tiền sự: Không.

Bị cáo đã bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 02/6/2020. Hiện đang tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện Văn Bản, tỉnh Lào Cai. Có mặt tại phiên tòa.

+) *Người làm chứng:* Anh Lục Văn Liên, sinh năm 1990.

Địa chỉ: Thôn 1 MTh, xã M L, huyện VB, tỉnh LC.

Người làm chứng vắng mặt không có lý do.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Khoảng 11 giờ 15 phút ngày 02/6/2020, tổ công tác Đội điều tra Công an huyện Văn Bàn đang tuần tra, kiểm soát trên địa bàn xã Minh Lương, thì nhận được tin báo của quần chúng nhân dân tại nhà Nguyễn Văn M ở thôn 1 Minh Thượng, xã Minh Lương đang có hành vi phạm tội về ma túy. Tổ công tác đã đến nhà M để kiểm tra thì gặp M ở nhà nên đã yêu cầu M có đồ vật, tài liệu gì liên quan đến ma túy thì tự giác giao nộp. M đã tự giác lấy từ trong túi quần bên phải đang mặc ra 12 gói giấy trắng có dòng kẻ bên trong mỗi gói có một lớp ni lon màu xanh, chứa chất bột khô, màu trắng, vón cục giao nộp và khai nhận đó là ma túy của M. Công an đã lập biên bản quả tang, thu giữ và niêm phong vật chứng; Tiến hành khám xét chỗ ở của M sau khi đọc lệnh M đã tự giác lấy trên mặt chiếc loa kê trong gian thứ hai 01 gói giấy trắng bên trong có 04 viên nén hình tròn, màu hồng, trên một mặt của mỗi viên đều dập chìm chữ “WY” giao nộp và khai là ma túy của M.

Về nguồn gốc số ma túy M khai: Khoảng 19 giờ ngày 01/6/2020 M gặp và mua của một người đàn ông không quen biết ở đường Quốc lộ 279 gần cầu Nậm Mu, thuộc địa phận xã Minh Lương được 12 gói ma túy và 04 viên ma túy tổng hợp với giá 800.000đ, mục đích để sử dụng, đến khoảng 11 giờ 15 phút ngày 02/6/2020 thì bị bắt quả tang.

Tại bản kết luận giám định số 112 ngày 05/6/2020 của Phòng KTHS Công an tỉnh Lào Cai Kết luận: 0,48 gam chất bột khô, màu trắng, vón cục là Heroine và 0,40 gam các viên nén hình tròn, màu hồng, trên một mặt của mỗi viên đều dập chìm chữ “WY” là loại chất ma túy Methamphetamine.

Tại bản cáo trạng số 36/CT - VKS ngày 20/7/2020 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Văn Bàn truy tố bị cáo Nguyễn Văn M về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm o khoản 2 Điều 249 Bộ luật hình sự. Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Văn Bàn giữ nguyên quan điểm truy tố về tội danh, điều luật áp dụng như nội dung bản cáo trạng và đề nghị hội đồng xét xử:

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn M phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Đề nghị: Áp dụng điểm o khoản 2 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn M từ 05 năm đến 06 năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giữ ngày 02/6/2020.

Áp dụng dụng khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự để xử lý vật chứng.

Căn cứ vào các chứng cứ, tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện các chứng cứ, ý kiến của kiểm sát viên, lời khai của bị cáo và lời khai của những người tham gia tố tụng khác có trong hồ sơ vụ án.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi phạm tội của bị cáo: Tại phiên Tòa bị cáo Nguyễn Văn M khai nhận phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra, biên bản bắt người phạm tội quả tang, kết luận giám định và các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, thể hiện: Do nghiện chất ma túy, trong thời gian từ ngày 01/6/2020 đến ngày 02/6/2020 bị cáo đã thực hiện hành vi mua 0,48 gam Heroine và 0,04 gam Methamphetamine để tàng trữ sử dụng thì bị bắt quả tang.

Căn cứ vào Điều 4 nghị định số 19/2018/NĐ- CP ngày 20/02/2018 của Chính phủ quy định việc tính tổng khối lượng hoặc thể tích chất ma túy tại một số điều của bộ luật hình sự năm 2015, xác định: Các chất ma túy Heroine và Methamphetamine đều được quy định trong cùng một điểm của khoản 1, 2, 3, 4 Điều 249 của Bộ luật Hình sự. Do đó cộng khối lượng 0,48 gam Heroine và 0,40 gam Methamphetamine thu giữ của bị cáo M là 0,88gam Heroine, Methamphetamine.

Đối chiếu với quy định về khối lượng của nhóm chất ma túy Heroine, Methamphetamine thu giữ của bị cáo thuộc trường hợp *“Heroine, Methamphetamine có khối lượng từ 0,1 gam đến dưới 05 gam”* theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự.

Tuy nhiên, tại Bản án số 22/2012/HSST ngày 15/6/2012 của Tòa án nhân dân huyện Văn Bàn, tỉnh Lào Cai xử phạt 02 năm 03 tháng tù về tội *“Mua bán trái phép chất ma túy”* và phạt bổ sung 5.000.000đ, bị cáo chưa được xóa án tích và Bản án số 07/2017/HSST ngày 02/3/2017 của Tòa án nhân dân huyện Văn Bàn, tỉnh Lào Cai xử phạt 02 năm 03 tháng tù về tội *“Tàng trữ trái phép chất ma túy”*, bị cáo bị áp dụng tình tiết tăng nặng *“tái phạm”*, bị cáo cũng chưa được xóa án tích nên đối chiếu theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 53 Bộ luật Hình sự thì lần phạm tội này đối với bị cáo thuộc trường hợp *“tái phạm nguy hiểm”*. Do vậy, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận Nguyễn Văn M, phạm tội *“Tàng trữ trái phép chất ma túy”* quy định tại điểm o khoản 2 Điều 249 Bộ luật hình sự như kết luận của kiểm sát viên là có căn cứ đúng người, đúng tội.

[2] Hội đồng xét xử đánh giá tính chất vụ án là rất nghiêm trọng, hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý của nhà nước về chất ma túy, gây mất trật tự trị an tại địa phương. Bị cáo hiểu rõ ma túy là loại độc dược nguy hiểm ảnh hưởng đến sức khỏe con người và có 02 tiền án tại bản án số 22/2012/HSST ngày 15/6/2012 của Tòa án nhân dân huyện Văn Bàn, áp dụng khoản 1, khoản 5 Điều 194 BLHS tuyên phạt 02 năm 03 tháng tù về tội *“Mua bán trái phép chất ma túy và phạt bổ sung 5.000.000đ; Bản án số 07/2017/HSST ngày 02/3/2017 của Tòa án nhân dân huyện Văn Bàn, áp dụng khoản 1 Điều 194; điểm p khoản 1 Điều 46; điểm g khoản 1 Điều 48 BLHS; Nghị quyết số 109/2015/QH13; Nghị quyết số 114/2016/QH13 của Quốc Hội tuyên phạt Nguyễn Văn M 02 năm 03 tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”*. Chấp hành xong hình phạt tù ngày 02/3/2019, chưa được xóa án tích nhưng bị cáo không lấy đó làm bài học để cảnh tỉnh, tu dưỡng, rèn luyện mà đua đòi, nghiện chất ma túy nên ngày 02/6/2020 bị cáo có hành vi tàng trữ trái phép 0,88 gam Heroine, Methamphetamine để sử dụng, gây mất trật tự trị an tại địa phương. Do đó cần có một mức hình phạt nghiêm khắc tương xứng với

hành vi phạm tội của bị cáo để giáo dục bị cáo trở thành người công dân có ích cho xã hội .

[3] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo Nguyễn Văn M không phải chịu tình tiết tăng nặng nào theo quy định tại Điều 52 Bộ luật hình sự

[4] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra, truy tố, xét xử đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Do đó, bị cáo M được hưởng tình tiết giảm nhẹ tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự nên xét giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo để thể hiện tính khoan hồng của pháp luật.

[5] Về hình phạt bổ sung: Gia đình không thuộc diện hộ nghèo, cận nghèo, bị cáo sống cùng gia đình, bị cáo không có tài sản riêng, đến nay bị cáo chưa chấp hành tiền án phí hình sự sơ thẩm và phạt bổ sung 5.000.000đ tại bản án số 22/2012/HSST ngày 15/6/2012 của Toà án nhân dân huyện Văn Bàn nên không áp dụng hình phạt tiền đối với bị cáo để thể hiện tính khoan hồng của pháp luật.

[6] Về vật chứng:

Đối với 0,48 gam Heroine và 0,40 gam Methamphetamine Cơ quan giám định đã lưu mẫu 0,07 gam Heroine và 0,20 gam Methamphetamine là có căn cứ nên không đề cập vấn đề giải quyết.

Đối với 0,41 gam Heroine và 0,20 gam Methamphetamine còn lại cần tịch thu tiêu hủy.

Đối với người đàn ông đã bán ma túy cho M ngày 01/6/2020, quá trình điều tra không xác định được họ, tên và địa chỉ nên không đề cập vấn đề giải quyết.

[7] Về án phí: Buộc bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[8] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Văn Bàn, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Văn Bàn, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

Vì các lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào: Điểm o khoản 2 Điều 249 Bộ luật hình sự.

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn M phạm tội: “ Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Áp dụng: Điểm o khoản 2 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn M 05(năm) năm 03 (ba) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giữ ngày 02/6/2020.

Về vật chứng: Áp dụng khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

+ Tịch thu tiêu hủy 0,41 gam Heroine và 0,20 gam Methamphetamine (chi tiết vật chứng như tại biên bản giao nhận vật chứng kho Chi cục Thi hành án dân sự huyện Văn Bàn ngày 20/7/2020).

Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 quy định về mức thu, miễn giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Bị cáo Nguyễn Văn M phải chịu 200.000 đồng (*hai trăm nghìn đồng*) tiền án phí hình sự sơ thẩm.

Quyền kháng cáo Bản án: Án xử sơ thẩm công khai bị cáo có mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo các điều 6, điều 7, điều 7a và điều 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo điều 30 Luật thi hành án dân sự.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nơi nhận

- Tòa án nhân dân tỉnh Lào Cai (01);
- Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Lào Cai (01);
- Viện kiểm sát nhân dân huyện Văn Bàn (01);
- Công an huyện Văn Bàn (02);
- Bị cáo (01);
- Sở tư pháp tỉnh Lào Cai (01);
- THAHS, THADS huyện Văn Bàn ;
- V.Phòng, C.Ấn, T.Phán (03).
- Lưu H.sơ vụ án (02).

Đỗ Thị Lụa

